

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM CÔNG HÒA XÃ HỘI CHÍNH NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH QUẢNG NAM: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2010/QĐ-UBND

Tam Kỳ, ngày 22 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công khai, chính sách hỗ trợ
đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quy định một số chính sách nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2007-2010 và đến năm 2015;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

Nội dung: TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

- **Nhà Điều 3;**
CHỦ TỊCH

- VP Chính phủ;
Đã ký

- Bộ Nội vụ (HN, ĐN);

- Bộ Tư pháp (Cục KT VB QPPL); **Lê Minh Ánh**

- TT Tỉnh ủy;

- TT HĐND, UBND tỉnh;

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;

- CPVP UBND tỉnh;

- VP Tỉnh ủy và các Ban của Đảng;

- UB MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể;

- Kho bạc NN tỉnh;

- Sở Tài pháp;

- TT Tin tức - Công báo;

- Báo Quảng Nam;

- Lưu: VT, NC, SNV.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH QUẢNG NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công khai, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

(Ban hành kèm theo Quyết định số:14 /2010/QĐ-UBND

ngày 22 tháng 7 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về chức vụ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân sự nghiệp vụ không chuyên trách cấp xã, đội ngũ Hội đồng nhân dân các cấp được cử quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Nam quy định về đào tạo, bồi dưỡng (gọi tắt là đối tượng) và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ sau đây:

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức nêu tại Điều 1 Quy định này được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội và huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Nam.
- Viên chức nêu tại Điều 1 Quy định này được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh số 4, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003, hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Nam và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Nhân sự nghiệp vụ không chuyên trách cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam.
- Đội ngũ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã của tỉnh Quảng Nam.
- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi tiếp tục đi học sau đại học trong nước có cam kết sau khi tốt nghiệp và công tác tại tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu chuẩn của ngạch công chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; quy hoạch, kế hoạch xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh, của cơ quan, đơn vị và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

Đào tạo và đào tạo theo nhu cầu cán bộ có trình độ sau đại học nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực phải đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời kỳ mới.

Chương II

CAP CHỨC, CHÍNH SÁCH

Mục 1

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ BỒI DƯỠNG

Điều 4. Đối tượng và điều kiện để công chức chính sách hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội hàng năm tổng ngân sách tỉnh Quảng Nam ghi chức vụ lãnh đạo, quản lý tại phòng công vụ, công tác (và tổng đồng) trở lên và cán bộ đầu nguồn cho các chức danh này được cơ quan có thẩm quyền quy định như sau:

a. Lý luận chính trị trình độ cao cấp.

b. Chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học các chuyên ngành xây dựng, công tác đoàn thể.

c. Chuyên môn trình độ đại học (trừ đại học đại học bằng thạc sĩ hoặc học huy chương đào tạo xa) các

chuyên ngành: hành chính, quản lý quốc tế, luật quốc tế, tôn giáo, dân tộc học. Riêng đối với cán bộ, công chức thuộc 6 huyện miền núi cao (Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang) không phân biệt chuyên ngành đào tạo, thỏa mãn các điều kiện:

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm công đi đào tạo.

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ công vụ tại tỉnh Quảng Nam sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 3 lần thời gian đào tạo.

d. Bồi dưỡng có thời gian tập trung học tập từ 01 tháng trở lên.

1. Các cấp xã:

2.1. Cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã.

2.2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thời gian làm việc tại cấp xã ít nhất 02 năm, nằm trong quy hoạch đào tạo nguồn chức danh cán bộ chuyên trách cấp xã. Riêng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã nằm trong quy hoạch đào tạo nguồn chức danh cán bộ chuyên trách cấp xã thuộc 6 huyện miền núi cao (Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang) hoặc những người hoạt động không chuyên trách là người dân tộc thiểu số thì không tính thời gian thâm niên công tác tại cấp xã, đồng cấp quan có thẩm quyền quyết định chế độ đãi ngộ:

a. Lý luận chính trị trình độ tối thiểu cấp trở lên.

b. Chuyên môn trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp (trình độ học bằng thạc sĩ cùng trình độ hoặc học bằng đào tạo xa) thỏa mãn các điều kiện:

- Đối tượng quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này có tuổi đời không quá 45 tuổi; đối tượng

quy định tại điểm 2.2 khoản 2 điều này có tuổi đời không quá 35 tuổi tính từ thời điểm công đi đào tạo.

- Có cam kết với công tác tại xã sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo (trừ trường hợp được cử quan quản lý cán bộ công chức đi học để nâng cao công tác tại đơn vị khác).

c. Bồi dưỡng có thời gian tập trung học tập từ 01 tháng trở lên.

1. Cán bộ y tế xã (trạm y tế xã) được cử đi học bác sĩ chuyên ngành y khoa, thỏa mãn các điều kiện:

a. Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm công đi đào tạo.

b. Có trình độ trung cấp, cao đẳng thuộc một trong các chuyên ngành y khoa.

c. Có thời gian công tác ít nhất 03 năm tại trạm y tế xã (biên chế hoặc hợp đồng lao động theo Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ), hoàn thành tất cả nhiệm vụ được giao và có trình độ năng lực phát triển.

d. Có cam kết với công tác tại trạm y tế xã sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.

Điều 5. Mục đích hỗ trợ

1. Trạm y tế xã đi học (trình độ học lý luận chính trị chương trình cao cấp, cấp nhân học tập trung tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực III Đà Nẵng): các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng tập trung học tập. Ngoài ra:

a. Nếu cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số hoặc là nữ thì được hỗ trợ thêm 100.000đ/người/tháng tập trung học tập.

b. Nếu là nữ trong thời gian đi học phải nuôi con nhỏ từ 24 tháng tuổi trở xuống thì được hỗ trợ thêm 300.000đ/người/tháng tập trung học tập.

Mức chi hỗ trợ cho một người trong một năm học tối đa không quá 10 tháng tập trung học tập.

1. Hỗ trợ tiền học phí:

2.1 Đi học chuyên môn và bồi dưỡng

a. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Quy định này được thanh toán 50% tiền học phí.

b. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này được thanh toán 70% tiền học phí. Đối tượng này nếu là người dân tộc thiểu số thì được thanh toán 100% tiền học phí.

2.2 Đi học lý luận chính trị: các đối tượng nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quy định này được thanh toán 100% tiền học phí.

Căn cứ để thanh toán tiền học phí là phiếu thu học phí của các sở đào tạo hoặc không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

1. Chi phí đi lại và các khoản chi khác của người học tập, thanh toán tiền chi phí cho CB, CC trong những ngày tập trung học tập: căn cứ để đi mua vé hoặc mua vé và khả năng ngân sách, cơ quan, đơn vị của CB, CC đi học sẽ được ngân sách chi trả theo quy định và nguồn kinh phí

khác của mình để hỗ trợ cho CB, CC được cử đi học để mở nguyên tắc các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định về công tác phí.

2. Chính sách hỗ trợ đi học đối với các trường hợp khác:

4.1 Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quy định này được cử đi học lý luận chính trị chương trình cao cấp hoặc trung cấp Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh hoặc Học viện Chính trị Khu vực III Đà Nẵng, ngoài mức hỗ trợ hàng tháng do các cơ sở đào tạo này chi trả theo hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 30/3/2005 của Ban Thường vụ Trung ương, kinh phí còn lại hỗ trợ thêm mỗi tháng:

- 200.000đ/người/tháng đối tượng trung học hoặc cao học tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

- 100.000đ/người/tháng đối tượng trung học hoặc cao học tại Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực III Đà Nẵng.

4.2 Hỗ trợ đi học bồi túc văn hoá: đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này công tác tại các xã, thôn trên của 6 huyện miền núi cao (Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang); xã Tam Trà (huyện Núi Thành); các xã Phước Gia, Phước Trà, Sông Trà (huyện Hiệp Đức) có tuổi đời từ 35 tuổi trở xuống được cử đi học bồi túc văn hoá để đạt chuẩn theo quy định hoặc nâng chuẩn thì được thanh toán 100% tiền học phí và hỗ trợ 200.000đ/người/tháng đối tượng trung học hoặc cao học.

Ngoài ra, UBND huyện có thể sử dụng kinh phí chi thường xuyên để hỗ trợ thêm về học phẩm và các khoản chi phí khác để mở rộng học bồi túc văn hoá đối tượng huyện.

Điều 6. Nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền quy định về chế độ cán bộ, công chức đi học

1. Hội đồng, thẩm định: ngoài các hội đồng theo quy định của các sở đào tạo, bồi dưỡng, sau khi có thông báo nhập học, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức lập hội đồng, thẩm định gửi cơ quan có thẩm quyền quy định về chế độ cán bộ, công chức đi học. Hội đồng gồm có:

- Công văn đề nghị quy định (hoặc thỏa thuận) của cán bộ, công chức đi học.
 - Giấy báo nhập học của cơ sở đào tạo.
 - Bản cam kết thực hiện công tác sau khi kết thúc khóa đào tạo.
 - Tuân theo điều kiện, nộp miễn trong các quy định sau (bản photocopy):
- + Quy định về nhiệm vụ của lãnh đạo hoặc phê duyệt chức danh người (nếu là cán bộ người thu nhập thấp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này).
 - + Quy định phê chuẩn kết quả báo cáo (đối với cán bộ chuyên trách cấp xã).
 - + Quy định tuyển dụng vào công chức cấp xã.
- + Điều kiện quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 4 Quy định này phải nộp quy định phê duyệt chức danh người của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ chuyên trách cấp xã và nếu thu nhập thấp ràng buộc về thời gian công tác thì phải nộp giấy tờ chứng minh đã làm việc tại cấp xã ít nhất 02 năm.

1. Thẩm quyền quy định của địa phương:

2.1 Địa phương chuyên môn trình đề xuất học, cao đẳng, trung cấp và bồi dưỡng: trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị (qua Sở Nội vụ hoặc qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy),

+ Chủ tịch UBND tỉnh quy định của cán bộ lãnh đạo (khởi nhà nước) thu nhập của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý địa phương.

+ Thực hiện các công việc; Chức vụ UBND cấp huyện quy định về cán bộ, công chức (không phải nhà nước và cán bộ chuyên trách, không phải hoạt động không chuyên trách làm công tác đảng, mặt trận và các đoàn thể cấp xã) thực hiện quy định quản lý đi học đi công tác, cao đẳng, trung cấp sau khi có thông tin của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh và cấp đi bồi dưỡng.

+ Quy định về cán bộ, công chức công tác trong các công việc của Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội của tỉnh đi học chuyên môn và bồi dưỡng thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2 Quy định về cán bộ, công chức đi học lý luận chính trị: thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. (Hỗ trợ đi học các lớp bồi dưỡng có thời gian tập trung học tập dưới 01 tháng (tức 20 ngày tập trung học tập trực tiếp):

1. Chi phí đi lại từ công quan đến nơi học tập, thanh toán tiền chi phí cho CB, CC trong những ngày tập trung học tập: căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, công quan, đến với CB, CC đi học sẽ được từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CB, CC được cấp đi học để đảm bảo nguyên tắc các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định cho công tác phí.

2. Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian tập trung học tập:

2.1 Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này; không phải hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, dân phố và đối tượng nhân dân các cấp đi học bồi dưỡng: tùy theo khả năng kinh phí, điều kiện tổ chức lớp học, công quan được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng quy định về hỗ trợ mức tiền ăn cho học viên trong thời gian học tập trung với mức tiền đã không vượt quá mức của Bộ Tài chính quy định về chi phí quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2.2 Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này: căn cứ vào địa điểm thực hiện công việc và khả năng ngân sách, các cơ quan đơn vị của cán bộ, công chức, viên chức đi học sơ cấp trung học nghiệp vụ kinh phí chi thường xuyên và nghiệp vụ kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học với mức chi tối đa không vượt quá mức của Bộ Tài chính quy định về chi phí đào tạo, quản lý và sơ cấp nghiệp vụ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Mục 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO VÀ ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP CÁN BỘ CÓ TRÌNH ĐỘ SAU ĐẲNG HẠ

Điều 8. Đối tượng và điều kiện được học chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học bao gồm tiến sĩ; thạc sĩ; bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa II; bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I; bác sĩ nữ i

trú)
) trong nước

1. Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan thuộc khối đảng, mặt trận, đoàn thể; các cơ quan hành chính, đơn vị sở nghiệp vụ thuộc tỉnh quản lý theo mã các điều kiện:
2. a. Có thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên tính đến thời điểm đi đào tạo.
3. b. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, nằm trong danh mục các ngành tỉnh có nhu cầu đào tạo cán bộ sau đại học phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội được UBND tỉnh phê duyệt.
4. c. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (nếu học đào tạo tại nước ngoài, chuyên tu thì phải xếp loại khá, giỏi) chuyên ngành đào tạo phù hợp hoặc gắn với chuyên ngành đào tạo sau đại học (ưu tiên xét chọn người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên).
5. d. Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm đi đào tạo.
6. e. Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công việc tại tỉnh Quảng Nam sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.
7. f. Có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ.

g. Có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm cao; có trình độ vững thành cán bộ quản lý, chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi.

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi tiếp tục học sau đại học trong nước

- a. Có tuổi đời không quá 30 tuổi;
 - b. Có học khu thuộc trung trú hoặc có cha, mẹ đang công tác, sinh sống tại Quảng Nam;
 - c. Có chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với chuyên ngành học tập bồi dưỡng đại học và nằm trong danh mục các ngành nghề có nhu cầu đào tạo cán bộ sau đại học phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội được UBND tỉnh phê duyệt.
 - d. Có cam kết với công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Nam sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.
 - e. Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành luật, bản thân và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.
1. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu không thoả mãn các điều kiện quy định nêu trên, trong trường hợp được biết, được Tổ chức trước Tỉnh ủy hoặc Tổ chức trước UBND tỉnh quy định để đi học.

Điều 9. Mục học phí

1. Các khoản và mục học phí :

- a. Nghiên cứu sinh tiến sĩ: Học phí sinh hoạt phí 800.000đ/nguyên/ tháng (thanh toán tại đa 3 năm, mỗi năm 10 tháng (học đào tạo chính quy tập trung hoặc chính quy không tập trung)). Học phí làm và báo về luận án tốt nghiệp 15.000.000đ/nguyên/ i.
- b. Thạc sĩ; bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa II: Học phí sinh hoạt phí 600.000đ/nguyên/ tháng (thanh toán tại đa 2 năm, mỗi năm 10 tháng (học đào tạo chính quy

tập trung học chính quy không tập trung)). Học trả tiền làm và báo về lưu án tập nghiệp 7.000.000đ/ng/người.

c. Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I; bác sĩ nội trú: Học trả sinh hoạt phí 500.000đ/ng/người/tháng (thanh toán tiền đã 2 năm, mỗi năm 10 tháng (học đào tạo chính quy tập trung học chính quy không tập trung)). Học trả tiền làm và báo về lưu án tập nghiệp 5.000.000đ/ng/người.

Căn cứ chi trả khoản học trả làm và báo về lưu án vẫn tập nghiệp đối với người được cử đi học bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa II, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú đưa vào quy định giao đũa tài lưu án vẫn tập nghiệp (nếu có) của nhà trường cho học viên.

1. Thanh toán 50% tiền học phí.

Căn cứ để thanh toán tiền học phí là phiếu thu học phí của cơ sở đào tạo nếu không vượt quá mức trả học phí theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này sau khi tập nghiệp sau đi học về nhận công tác tại cơ quan hành chính, đơn vị sở nghiệp công lập thuộc tỉnh thì học trả tiền để mua đất làm nhà là 22.500.000đ/ng.

2. Chi phí đi lại tại cơ quan đơn vị học tập, thanh toán tiền cho CB, CC trong những ngày tập trung học tập: căn cứ đưa điếm tại chức lập học và khả năng ngân sách, cơ quan, đơn vị của CB, CC đi học sẽ đóng góp kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để học trả cho CB, CC được cử đi học để báo nguyên tắc các khoản chi học trả này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định cho công tác phí.

Điều 10. Học sinh, thanh niên, thanh niên quy định quy định học đi học sau đi học

1. Học sinh, thanh niên: sau khi có thông báo nhận học của cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, công chức lập học sinh, thanh niên gửi cơ quan có thẩm quyền quy định quy định cán bộ, công chức đi học. Học sinh gồm có:

1.1 Điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này:

- Giấy báo nhập học của cơ sở đào tạo;
- Quy định tuyển dụng vào công chức, viên chức;
- Bảng xét nghiệm để học (hoặc sau đi học để vào nghiên cứu sinh tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II);

(các giấy tờ trên nộp bản photocopy)

- Công văn đồng ý quy định của cán bộ, công chức đi học sau đi học của cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, công chức;
- Bản cam kết phước vụ công tác tại tỉnh Quảng Nam sau khi kết thúc khóa đào tạo.

1.2 Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này:

- Bảng xét nghiệm để học;
- Bản đi học học tập tại trường để học;
- Giấy báo nhập học của cơ sở đào tạo;

(các giấy tờ trên nộp bản photocopy và mang theo bản chính để đối chiếu)

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2A (có chứng thực của chính quyền địa phương);
- Bản hợp đồng cử đi đào tạo giữa đơn vị nhận cử quan quản lý đào tạo (Sở Nội vụ tỉnh) với cha mẹ hoặc người có trách nhiệm nuôi dưỡng và cá nhân được cử đi đào tạo (có công chứng và theo mẫu quy định);
- Bản cam kết thực hiện công tác tại tỉnh Quảng Nam sau khi kết thúc khóa đào tạo.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp (không quá 6 tháng).

1. Thẩm quyền quy định đối tượng cử đi học sau đây: trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị,

2.1 Chủ tịch UBND tỉnh quy định đối tượng cán bộ lãnh đạo (không phải nhà nòng cốt) thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh quản lý đi học.

2.2 Giám đốc Sở Nội vụ quy định đối tượng cử đi học các đối tượng cán bộ, công chức (không phải nhà nòng cốt) không thuộc các đối tượng nêu trên và đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

2.3 Quy định đối tượng cán bộ, công chức công tác trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội đi học thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương III

QUY ĐỊNH LẠI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ T CHỨC

CÁC A NGƯỜI ĐƯỢC C C ĐI H C

Điều 11. Quy định lại, nghĩa vụ các a người được c c đi h c

1. Quy định lại:

1.1. Đối tượng quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 8 Quy định này:

Được c c quan quản lý, số dng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định; được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục; được hưởng nguyên lương và phụ cấp chức vụ trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng; được biểu dương, khen thưởng và kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

1.2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này:

- Sau khi tốt nghiệp được bố trí vị trí làm theo đúng ngành nghề đào tạo, được c c quan, đơn vị tổ chức đi u kiện và môi trường làm việc thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Về tuyển dụng: được c c quan quản lý và c c quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức ưu tiên xem xét đề nghị đề tuyển vào công chức, viên chức. Hình thức tuyển dụng theo quy định hiện hành của nhà nước và tuyển dụng, quản lý, số dng công chức, viên chức nhà nước.

1. Nghĩa vụ :

2.1. Đối tượng quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 8 Quy định này: chậm nhất 15 ngày kể từ

ngày kết thúc khóa học, người đi học phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quy định học đi học và cho Thủ trưởng đơn vị đang công tác.

2.2. Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này:

2.2.1. Kết thúc mỗi năm học phải báo cáo (bằng văn bản) kết quả học tập, nghiên cứu, tình hình sinh hoạt học tập tại cơ sở đào tạo cho Sĩ Nhi và thực hiện theo dõi;

2.2.2. Chưa hết 30 ngày kết thúc ngày kết thúc khóa học phải đến Sĩ Nhi và thực hiện báo cáo kết quả học tập và nhận công tác theo sự phân công của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Đơn bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Điều kiện quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 8 Quy định này được áp dụng đối với người đi đào tạo, bồi dưỡng trong năm có thời gian từ 03 tháng tiếp trung học tập trở lên phải đến bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp:

1.1 Tạm biệt học, thôi việc trong thời gian được áp dụng đi đào tạo, bồi dưỡng;

1.2 Tham gia khóa học đầy đủ thời gian theo quy định (có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) nhưng không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã hoàn thành khóa học do nguyên nhân chính quan;

1.3 Bị không tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng khi đã làm đầy đủ thủ tục nhập học và được cơ quan, đơn vị cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng;

1.4 Tạm biệt việc, không thực hiện đúng cam kết phục vụ công tác sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng.

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này, bồi dưỡng gặp 02 (hai) lần chi phí đào tạo và các khoản trợ cấp ưu đãi đã nhận trong các trường hợp:

2.1. Tỷ lệ bồi dưỡng hoặc không bồi dưỡng khóa đào tạo.

2.2. Sau khi bồi dưỡng không vào công tác tại tỉnh Quảng Nam như đã cam kết.

2.3. Không thực hiện đúng cam kết hoặc hợp đồng đi đào tạo, không chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan quy định đến đi đào tạo.

Chi phí, cách tính tiền bù, điều kiện được tính giảm chi phí tiền bù, thành lập Hội đồng và quy trình xét tiền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Trước và thu hồi chi phí tiền bù: chậm nhất 03 (ba) tháng kể từ ngày có quyết định tiền bù của cơ quan có thẩm quyền, người chịu trách nhiệm tiền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng phải nộp đầy đủ chi phí tiền bù cho cơ quan, đơn vị đã chi trả cho khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Trường hợp người phải tiền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng không thực hiện nghĩa vụ tiền bù thì cơ quan, đơn vị ra quyết định tiền bù có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Lập danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học

1. Trước khi lập các đề án phòng, đơn vị có trách nhiệm lập danh mục các chuyên ngành cần đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học của đề án phòng, đơn vị mình báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) vào tháng 10 hàng năm.

2. Sở Nội vụ tỉnh lập danh mục các chuyên ngành đào tạo sau đại học, báo cáo Hội đồng đào tạo cán bộ, công chức tỉnh xem xét trình UBND tỉnh quyết định ban hành

vào tháng 12 hàng năm.

Điều 14. Xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Trước ngày 15/9 hàng năm, Thủ trưởng các địa phương, đơn vị xây dựng quy hoạch, kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm sau của đơn vị gửi Sở Nội vụ (UBND cấp huyện và các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh-sau đây gọi tắt là khối Nhà nước) hoặc gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội – sau đây gọi tắt là khối Đảng). Riêng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách, nghiệp vụ hoặc không chuyên trách làm công tác đảng, mặt trận và các đoàn thể cấp xã do UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch (đăng ký số thông tin tại Ban tổ chức huyện ủy, thành ủy) và báo cáo với Sở Nội vụ tỉnh.

2. Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước; Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng (kể cả học lý luận chính trị thuộc khối nhà nước) gửi Sở Nội vụ.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh báo cáo Hội đồng Đào tạo cán bộ, công chức tỉnh trước ngày 15/10 và báo cáo UBND tỉnh quy định phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức trước ngày 15/11 hàng năm.

4. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy lập dự toán kinh phí đào tạo trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh phê duyệt trước ngày 01/12 hàng năm.

Điều 15. Cấp phát, quản lý, sử dụng và quy định toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Cấp phát kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

Căn cứ vào dự toán ngân sách chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được HĐND tỉnh phê duyệt và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức được UBND tỉnh ban hành, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu UBND tỉnh quy định phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các địa phương, đơn vị. Trách nhiệm cụ thể như sau:

- Kinh phí cấp để mở lớp đào tạo, bồi dưỡng và học tập đi học chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức khối nhà nước (kể cả việc cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

vì cho cán bộ chuyên trách, những người hoạt động không chuyên trách làm công tác đảng, chính trị và các đoàn thể cấp xã) do Sở Nội vụ tỉnh hợp phần hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quy định.

- Kinh phí cấp để mua đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đi học chuyên môn, chính trị cho cán bộ, công chức khi đi học (kể cả cho cán bộ, công chức khi nhà nước đi học lý luận chính trị) do Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu, tỉnh hợp phần hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quy định.

- Kinh phí đào tạo theo nguồn ngân sách sau khi học thu các phí theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này cấp với Sở Nội vụ tỉnh để quản lý, sử dụng. Việc chi và thanh quyết toán được thực hiện như sau:

Người đi học cấp đi học được tạm ứng tiền hỗ trợ đi học hàng năm. Năm đầu tiên, được tạm ứng sau khi hợp đồng trách nhiệm giữa các bên được ký kết và có quyết định cấp đi học của Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh; các năm tiếp theo số được tiếp tục tạm ứng nếu kết quả học tập, sinh hoạt của tỉnh năm đó đạt yêu cầu. Trường hợp kết quả học tập, sinh hoạt không đạt yêu cầu thì không được tiếp tục tạm ứng và nếu vì lý do nào đó phải chấm dứt học tập thì phải hoàn trả lại kinh phí đã tạm ứng.

Sau khi kết thúc khóa học, được cấp quan chức năng phân công công tác, Sở Nội vụ thanh toán đầy đủ các khoản kinh phí hỗ trợ đi học và tiền hỗ trợ để mua đất làm nhà ở theo quy định tại văn bản này.

1. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho những việc đào tạo, bồi dưỡng CB, CC được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiêu và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Cuối năm, quyết toán kinh phí chi cho những việc đào tạo, bồi dưỡng CB, CC được tỉnh hợp phần chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của địa phương, để xem xét theo quy định hiện hành.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, báo cáo

1. Kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC

Sở Nội vụ tỉnh có trách nhiệm chỉ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CB, CC của các địa phương đơn vị thuộc Nhà nước để tổng kết các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CB, CC của các cơ quan thuộc khu vực Đảng để tổng kết các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích.

1. Chế độ báo cáo: ngày 30/11 hàng năm, các địa phương, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC về Sở Nội vụ (khu vực Nhà nước), về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khu vực Đảng).

Ngày 15/12 hàng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC thuộc Đảng gửi Sở Nội vụ tổng hợp thành báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Thủ tướng trực tiếp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh trước ngày 31/12 hàng năm.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện.

2. Ngoài các điều kiện quy định Điều 4 và Điều 8 Quy định này, Thủ tướng các địa phương, đơn vị có thể sử dụng kinh phí của địa phương, cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thủ tướng đơn vị quy định để đi học với mức chi không vượt quá mức quy định tại văn bản này.

3. Khuyến khích các Doanh nghiệp thu hút thành phố kinh tế trên địa bàn tỉnh được áp

Đúng chính sách này bằng kinh phí của đơn vị để chi cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đơn vị cử đi học/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

XXXXXXXXXX **CHỖ TỜ CH**

Đã ký

Lê Minh Ánh